BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7255 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định 990/QĐ-ĐHCT, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp số 06/BBTN-SĐH ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt 06 năm 2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 05 học viên cao học Khóa 2021-2023, 41 học viên cao học Khóa 2022-2024 và 196 học viên cao học Khóa 2023-2025 của Trường Đại học Cần Thơ.

(Danh sách học viên kèm theo)

Điều 2. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của học viên có tên ở Điều 1 được chấm dứt tại Trường Đại học Cần Thơ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Lâm

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSĐH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 7255 /QĐ-ĐHCT
Ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
1	M1022016	Nguyễn Thị Tuyết Mai	X	03/06/2000	Bảo vệ thực vật (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
2	M1022018	Huỳnh Văn Sáu		11/04/1957	Bảo vệ thực vật (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
3	M1023009	Kiều Công Vĩnh		15/01/1997	Bảo vệ thực vật (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
4	M5223001	Hồ Thị Quý An	X	20/11/1987	Chính sách công (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
5	M5223007	Trần Thị Ngọc Huỳnh	X	03/05/1989	Chính sách công (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
6	M0522038	Đỗ Tấn Thành		05/01/2000	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
7	M0523005	Lý Tiến		10/02/1988	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
8	M0523008	Nguyễn Trần Mỹ Hân	X	15/09/2001	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
9	M0523009	Thạch Thị Si Huyên	X	17/01/1990	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
10	M0523010	Lê Thị Như Huỳnh	X	05/02/2000	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
11	M0523011	Phạm Như Huỳnh	X	15/03/2001	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
12	M0523013	Hoàng Bảo Ngân	X	17/02/2001	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
13	M2221010	Trần Thanh Thúy	X	21/01/1982	Công nghệ thực phẩm	Giỏi
14	M2222006	Trần Hiếu Nhân		15/11/1989	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
15	M2223003	Nguyễn Lam Khoa		09/01/1998	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
16	M2223005	Võ Trung Nguyên		28/08/2001	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
17	M2223007	Võ Trung Tính		19/08/2000	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
18	M2223011	Phạm Kim Ngân	X	01/10/2001	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
19	M2223012	Ngô Duy Quang		18/03/1988	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
20	M2223014	Phạm Văn Thêm		01/01/1993	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
21	M4123001	Lâm Huỳnh Như	X	19/03/1998	Di truyền và chọn giống cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
22	M4123003	Nguyễn Hoàng Thái		18/04/1997	Di truyền và chọn giống cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
23	M4123004	Nguyễn Văn Toàn		06/06/2001	Di truyền và chọn giống cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
24	M2521020	Phạm Lê Tân		22/01/1996	Hệ thống thông tin	Khá
25	M2522007	Đỗ Thị Minh Mẫn	X	30/09/1996	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
26	M2522012	Trác Đức Tài		01/01/1983	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Khá
27	M2522017	Lê Văn Út		01/01/1988	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Khá
28	M2522019	Nguyễn Tô Hải Đăng		21/07/1999	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Khá
29	M2522024	Ngô Quang Thái		22/04/1995	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
30	M2523006	Võ Hoàng Minh		04/08/1998	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
31	M2523011	Phương Thành Trí		30/08/1977	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
32	M2523013	Lê Hoàng Vũ		01/09/1988	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
33	M2523020	Võ Văn Hiệp		30/04/1993	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
34	M2523023	Nguyễn Lê Hoàng Huy		06/06/2001	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
35	M2523029	Lê Trung Bá Tòng		25/03/1996	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
36	M2523030	Mai Quốc Trường		22/06/1992	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
37	M0923006	Trần Phạm Hoàng Thiện		31/10/1999	Hóa hữu cơ (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
38	M2023004	Bùi Thị Kim Hoàng	X	09/02/1991	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
39	M2023011	Dương Hiền Minh		22/03/2000	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
40	M2023013	Trần Thanh Huy		07/05/2001	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
41	M2023016	Nguyễn Thị Kim Tho	X	22/05/2001	Hóa lý thuyết và hóa lý (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
42	M0122005	Châu Ngọc Gọn	X	07/10/1989	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
43	M0122014	Nguyễn Thị Diễm Trinh	X	28/09/1999	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
44	M0123013	Huỳnh Thị Ngọc Hương	X	05/10/2001	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
45	M0123018	Nguyễn Tấn Thành		24/07/2001	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
46	M1222001	Nguyễn Trung Hiếu		15/05/1987	Khoa học đất (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
47	M3721018	Hà Quang Trình		09/04/1999	Khoa học máy tính	Khá
48	M3723001	Đặng Trung Cang		29/10/1993	Khoa học máy tính (định hướng nghiên cứu)	Khá
49	M3723006	Lê Thiện Tâm		09/10/2001	Khoa học máy tính (định hướng nghiên cứu)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
50	M1123001	Nguyễn Thị Huyền	X	05/10/1985	Khoa học môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
51	M1123002	Quách Thị Mỹ Huỳnh	X	26/12/1988	Khoa học môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
52	M1123006	Đào Thị Kim Liên	X	08/06/1989	Khoa học môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
53	M1123007	Nguyễn Trần Trung Thành		13/04/2001	Khoa học môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
54	M4022013	Nguyễn Thanh Thùy	X	19/06/1991	Kinh tế học (định hướng ứng dụng)	Giỏi
55	M5323001	Đinh Đào Khánh Danh		25/12/1984	Kỹ thuật cơ khí (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
56	M5323003	Nguyễn Thị Kim Khánh	X	30/04/2001	Kỹ thuật cơ khí (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
57	M5323004	Mạch Thái Lộc		16/09/1996	Kỹ thuật cơ khí (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
58	M5323005	Lâm Hữu Phúc		25/02/1996	Kỹ thuật cơ khí (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
59	M3521013	Lâm Hùng Minh		01/06/1989	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
60	M3523001	Trần Vỹ Khang		19/06/2000	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
61	M3523002	Lê Phú Công Luận		28/05/1999	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
62	M3822005	Trần Bá Huy		07/06/1999	Kỹ thuật hóa học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
63	M3823004	Ngô Khánh Nguyên		09/08/1999	Kỹ thuật hóa học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
64	M3823005	Lý Kim Phụng	X	20/10/1999	Kỹ thuật hóa học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
65	M3823008	Châu Thị Bảo Trân	X	24/08/2000	Kỹ thuật hóa học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
66	M3823010	Lê Thị Trúc Đào	X	12/12/2001	Kỹ thuật hóa học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
67	M4722001	Hoàng Thái Dương		06/03/1997	Kỹ thuật môi trường (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
68	M4222010	Nguyễn Trọng Nhân		02/09/1999	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Khá
69	M4222020	Trần Hiền Lượng		02/09/1992	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
70	M4223001	Nguyễn Quốc Bằng		17/10/1999	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
71	M4223003	Trần Tuấn Khoa		24/02/2000	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
72	M4223004	Phạm Tấn Lợi		30/08/1996	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
73	M4223006	Phạm Văn Tí		25/09/1984	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
74	M4223008	Huỳnh Minh Tuấn		16/11/1991	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
75	M4223009	Nguyễn Phú Vĩnh		27/11/1989	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
76	M4223010	Phạm Đại Bằng		26/05/1990	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
77	M4223012	Nguyễn Nhất Duy		17/12/2000	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
78	M3422016	Nguyễn Thị Hạnh	X	15/03/1990	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
79	M3422023	Lê Trọng Khang		30/04/1999	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
80	M3422038	Trương Thị Tuyết Như	X	14/02/1987	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
81	M3422043	Phan Hoàng Phúc		29/12/1989	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
82	M3422065	Danh Thị Diệu Xuân	X	03/12/1984	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
83	M3423036	Trương Hồng Hoa	X	29/04/1983	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
84	M3423044	Phan Ngọc Trường Nhân		31/08/1976	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
85	M3423051	Nguyễn Hồ Y Phụng	X	15/07/1993	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
86	M3423056	Ngô Minh Quyền		15/05/1991	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
87	M3423057	Hồ Minh Sơn		20/02/1985	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
88	M3423060	Nguyễn Hữu Tiến		28/11/1981	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
89	M3423068	Nguyễn Thị Kiều Lam	X	03/04/1985	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
90	M3423069	Bùi Xuân Mai	X	15/01/1995	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
91	M3423074	Đỗ Thu Uyên	X	24/04/2000	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
92	M3423077	Nguyễn Thị Nghi Xuân	X	25/04/1984	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
93	M1623004	Hà Bảo Chân	X	10/02/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
94	M1623007	Lê Huỳnh Chương		09/11/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
95	M1623012	Trần Thế Duy		24/06/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Khá
96	M1623013	Trần Khắc Duy		26/05/1994	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
97	M1623014	Lâm Tường Duy		12/05/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
98	M1623015	La Thị Quỳnh Giao	X	15/01/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
99	M1623016	Phạm Trần Khả Hân	X	20/07/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
100	M1623019	Nguyễn Thị Mỹ Huê	X	02/10/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
101	M1623027	Nguyễn Thị Trà My	X	09/05/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
102	M1623030	Huỳnh Bảo Nghi	X	29/03/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
103	M1623031	Dương Thị Dung Nghi	X	09/07/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
104	M1623032	Trần Thị Thanh Ngọc	X	26/04/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
105	M1623034	Đào Thị Huỳnh Như	X	22/10/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
106	M1623038	Dương Hồng Đông Phương	X	11/05/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
107	M1623049	Cao Kiều Diễm Thúy	X	05/01/1987	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
108	M1623050	Võ Trần Việt Thủy	X	04/07/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
109	M1623054	Trần Thị Thùy Trinh	X	02/02/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
110	M1623060	Hồng Thị Khánh Vân	X	18/07/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
111	M1623065	Văng Thị Kim Anh	X	05/05/1992	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
112	M1623066	Võ Ngọc Dình	X	04/11/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
113	M1623067	Hoàng Tiến Dũng		07/07/1997	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
114	M1623068	Hà Thảo Hân	X	29/11/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
115	M1623070	Phan Như Hảo	X	09/11/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
116	M1623071	Nhâm Nhất Hậu		11/10/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
117	M1623072	Trần Thị Tuyết Hương	X	12/06/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
118	M1623074	Trần Ngọc Hướng	X	05/10/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
119	M1623075	Lâm Ngọc Lan	X	08/02/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
120	M1623078	Trần Bảo Ngân	X	01/10/1997	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
121	M1623079	Trương Thúy Ngân	X	01/01/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
122	M1623080	Trần Ngọc Ngân	X	08/08/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
123	M1623081	Trần Hữu Nghị		04/11/1995	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
124	M1623082	Nguyễn Lê Như Ngọc	X	09/07/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
125	M1623083	Huỳnh Như Ngọc	X	09/05/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
126	M1623084	Vương Chấn Nguyên		01/11/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
127	M1623087	Trương Thị Minh Thư	X	11/05/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
128	M1623088	Dương Quốc Tống		11/11/1997	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
129	M1623090	Hà Bảo Trân	X	15/09/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
130	M1623091	Lê Châu Ngọc Trinh	X	27/09/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
131	M1623092	Lê Thị Ngọc Tươi	X	25/10/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
132	M1623094	Lê Vũ Thúy Vi	X	24/10/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
133	M1623095	Quách Hớn Vinh		07/09/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
134	M3222013	Phan Hà Thảo Vy	X	02/01/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
135	M3222015	Nguyễn Văn Dầu		28/06/1995	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
136	M3223001	Trương Thái Bảo		01/03/1997	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
137	M3223002	Huỳnh Khánh Duy		30/06/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
138	M3223004	Lê Chí Phú		20/10/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
139	M3223005	Võ Ngọc Tấn		20/11/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
140	M3223008	Quách Bảo Duy		17/10/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
141	M3223011	Đặng Thị Hậu	X	29/09/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
142	M3223012	Lê Hoàng Huân		28/09/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
143	M3223015	Đào Thái Nguyên		20/02/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
144	M3223016	Nguyễn Hiền Niệm		01/01/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
145	M3223017	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	X	30/08/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
146	M3223018	Hồ Thị Bé Thảo	X	10/05/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
147	M3223019	Lê Văn Tùng		01/07/1985	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
148	M1522020	Phạm Hồng Mơ	X	19/12/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
149	M1823002	Trần Nam Hưng		03/04/2001	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
150	M0623013	Tạ Vũ Quang Khải		24/04/2000	Nuôi trồng thủy sản (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
151	M0623014	Trần Nguyễn Yến Ly	X	22/02/1997	Nuôi trồng thủy sản (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
152	M0623015	Hồ Diễm My	X	27/09/1999	Nuôi trồng thủy sản (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
153	M3322004	Võ Thụy Yến Ngân	X	21/08/1999	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
154	M3322017	Nguyễn Huỳnh Trung Hậu		19/02/2000	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
155	M3322019	Nguyễn Thúy Ái	X	15/05/2000	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
156	M3323003	Phạm Thị Thanh Hương	X	14/08/1991	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
157	M3323007	Nguyễn Thị Anh Đào	X	02/07/1990	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
158	M3323010	Trần Gia Hồng	X	01/06/2001	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
159	M3323013	Thạch Mươl		25/04/1991	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
160	M3323014	Phạm Nhật Thắng		20/04/2001	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
161	M4822020	Trần Thị Mỹ Nhân	X	01/01/1998	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Khá
162	M4823001	Nguyễn Thị Quế Anh	X	12/03/1998	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
163	M4823002	Quách An Bình	X	01/03/1985	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
164	M4823004	Bùi Thị Chuyền	X	25/09/1989	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
165	M4823006	Sây Ha	X	18/06/1990	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
166	M4823011	Phan Thị Xuân Hương	X	20/08/1982	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
167	M4823014	Tăng Khánh Linh	X	02/07/2000	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
168	M4823020	Nguyễn Thanh Sơn		29/09/1997	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
169	M4823022	Trần Thị Anh Thư	X	30/08/1998	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
170	M4823023	Nguyễn Thị Minh Thư	X	15/09/1999	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
171	M4823029	Lê Triệu Vỹ		27/02/2000	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
172	M4823036	Lê Trần Gia Hân	X	02/11/2001	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
173	M4823037	Nguyễn Thị Hoa	X	12/08/1989	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
174	M4823041	Phan Nguyễn Thu Minh	X	30/07/1978	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
175	M4823042	Trương Văn Nên		09/11/1981	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
176	M4823044	Trương Khánh Nguyên	X	27/04/2000	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
177	M4823047	Nguyễn Ngọc Kim Phúc	X	19/09/1973	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
178	M4823054	Đỗ Tạ Mạnh Tiền		18/06/1999	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
179	M4522028	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	X	18/10/1995	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
180	M4522032	Trần Thị Mỹ Trinh	X	20/03/1989	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
181	M4522034	Dương Bích Tuyền	X	13/07/1982	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
182	M4522036	Huỳnh Phương Uyên	X	13/04/1997	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
183	M4522051	Nguyễn Nhật Trường		03/11/1998	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
184	M4523003	Nguyễn Kim Đuốc	X	20/11/1991	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
185	M4523022	Nguyễn Mạnh Phi		16/10/2001	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
186	M4523023	Trương Quang Phổ		28/06/1975	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
187	M4523025	Ngô Trần Phú		12/10/1996	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
188	M4523034	Nguyễn Minh Trí		15/06/2000	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
189	M4523037	Diệp Thị Diễm Trúc	X	28/09/1994	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
190	M4523045	Nguyễn Thị Hồng Ánh	X	02/07/2000	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
191	M4523051	Hồ Trương Trúc Linh	X	02/11/1999	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
192	M4523057	Lê Trung Nguyện		27/07/2000	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
193	M2923001	Trương Thị Ngọc Châu	X	26/11/1987	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
194	M2923002	Ngô Mỹ Linh	X	08/10/2000	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
195	M2923003	Giáp Minh Nhật		11/07/2000	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
196	M2923004	Chế Thị Bích Trâm	X	23/02/1988	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
197	M2923005	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	X	13/12/1987	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
198	M2923007	Phan Thị Kim Tuyến	X	13/06/1992	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
199	M2923008	Trần Thị Ngọc Yến	X	20/06/1991	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
200	M1422030	Võ Quốc Toàn		01/08/1994	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
201	M1423002	Nguyễn Thị Hồng Cúc	X	07/01/1983	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
202	M1423009	Nguyễn Thúy Hằng	X	08/08/1993	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
203	M1423016	Nguyễn Ngọc Nhất Linh	X	29/10/1995	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
204	M1423019	Bùi Thị Tuyết Nga	X	02/10/2000	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
205	M1423022	Nguyễn Quang Nhật		01/05/1999	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
206	M1423030	Nguyễn Thị Kiều Tiên	X	08/04/1998	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
207	M1423033	Lê Diệp Thùy Trang	X	21/08/1995	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
208	M1423036	Lê Quốc Tỷ		16/02/2001	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
209	M1423037	Nguyễn Thị Phương Uyên	X	14/04/1995	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
210	M1423038	Nguyễn Việt Thu Uyên	X	29/07/1999	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
211	M1423041	Huỳnh Thị Như Ý	X	29/03/2001	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
212	M1423042	Lâm Hải Yến	X	09/03/1997	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
213	M1423066	Nguyễn Trường Anh Thi	X	24/12/1994	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
214	M0423001	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	X	12/06/1990	Sinh thái học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
215	M0423008	Chao Phép		10/03/1989	Sinh thái học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
216	M2722006	Lê Thị Hồng Hạnh	X	24/10/1992	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Giỏi
217	M2722011	Lâm Bảo Ngọc	X	20/03/2000	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Giỏi
218	M2722013	Đặng Khôi Nguyên		14/12/1999	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Khá
219	M2722033	Nguyễn Thương Hoàng Yến	X	30/11/2000	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Giỏi
220	M0322005	Lê Thị Trúc Ly	X	10/06/2000	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
221	M0323002	Đặng Quốc Cường		17/09/2000	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
222	M0323009	Trần Thị Thúy Quyên	X	21/03/1994	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
223	M0323017	Nguyễn Cao Thùy Duyên	X	20/01/2000	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
224	M0323027	Nguyễn Hoàng Phúc		16/09/1999	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
225	M0323031	Nguyễn Phương Thanh	X	11/09/2000	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
226	M0723002	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	X	14/03/2001	Toán giải tích (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
227	M2323002	Trần Minh Thư	X	05/10/2001	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
228	M2323005	Lê Đình Phương Uyên	X	13/11/1999	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
229	M2323009	Hồ Trọng Huy		07/10/1996	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
230	M2323012	Nguyễn Thị Huỳnh Nha	X	26/05/2001	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
231	M2323013	Trần Phước Sang		07/04/1985	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
232	M2323014	Phan Nguyễn Thanh Tân		02/08/2001	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
233	M2323015	Trần Kim Thoại	X	15/08/2001	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
234	M0821008	Nguyễn Nhựt Quang		17/02/1998	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Giỏi
235	M0822029	Nguyễn Mạnh Tiến		04/01/1999	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
236	M0823002	Thái Ngọc Mỹ Kim	X	06/06/1996	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
237	M0823003	Trần Đoàn Lịnh		01/01/1988	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
238	M0823006	Phan Thị Bích Phượng	X	03/01/1995	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
239	M0823009	Nguyễn Thị Kim Tho	X	09/11/1990	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
240	M0823012	Phan Thanh Trúc	X	02/04/1995	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
241	M4923001	Trần Thiên Nhã Ái	X	21/04/2000	Vi sinh vật học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
242	M4923004	Phan Vương Ái Vy	X	14/10/2001	Vi sinh vật học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

Danh sách có 242 học viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Lâm